

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Khoản 2 Điều 11, Chương II của "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-ĐHCT ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 869/BB-ĐHCT-HĐKHĐT phiên họp ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo ngành Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản trình độ thạc sĩ, mã ngành: 60620302.

(Đính kèm chương trình đào tạo)

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ này được áp dụng tại Trường Đại học Cần Thơ sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyết định cho phép mở ngành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Khoa Thủy sản, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH, PKHTH.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thanh Phương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản

Mã ngành: 60620302

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1440/QĐ-ĐHCT
ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Trường Đại học Cần Thơ)*

1	Tên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản. Pathology and disease treatment in aquatic organisms.
2	Mã ngành	60620302
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa)</i>	Khoa Thủy sản
4	Các ngành dự thi	
4.1	Ngành đúng, phù hợp <i>(không học bổ sung kiến thức)</i>	Bệnh học thủy sản, Nuôi trồng thủy sản.
4.2	Ngành gần <i>(học bổ sung kiến thức)</i>	Thú y, Công nghệ sinh học, Sinh học, Vi sinh vật.
5	Mục tiêu <i>(viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)</i>	Đào tạo thạc sĩ về bệnh lý học và chữa bệnh thủy sản: yêu nghề; có kiến thức chuyên sâu về bệnh thủy sản; có khả năng quản lý sức khỏe và tư vấn phòng trị bệnh cho các cơ sở sản xuất giống và nuôi thương phẩm các loài thủy sản có giá trị kinh tế; có khả năng làm việc độc lập và quản lý công tác chuyên môn tại các cơ quan nhà nước hoặc các cơ sở doanh nghiệp có liên quan đến nuôi trồng thủy sản; vững về phương pháp luận và có khả năng học lên bậc tiến sĩ hoặc phụ trách các công tác nghiên cứu khoa học ở các viện, trường hoặc tổ chức liên quan; và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.
6	Chuẩn đầu ra	Học viên khi tốt nghiệp sẽ có khả năng
6.1	Kiến thức	
	LO.1	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực cơ sở ngành bệnh học thủy sản
	LO.2	Nắm vững các kiến thức về kỹ thuật liên quan đến quản lý sức khỏe và quản lý dịch bệnh trong sản xuất giống và ương nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế và nắm vững kiến thức chuỗi sản xuất
	LO.3	Nắm vững quy định của nhà nước về thú y quốc tế
	LO.4	Nắm vững phương pháp luận phục vụ cho nghiên cứu khoa học sau này
6.2	Kỹ năng	
	LO.5	Tự tổ chức các hoạt động nghiên cứu độc lập liên quan đến bệnh học thủy sản
	LO.6	Quản lý sức khỏe và vận hành thành thạo các cơ sở sản xuất giống và nuôi thủy sản/Quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm bệnh học thủy sản.
	LO.7	Viết báo cáo, trình bày báo cáo và đề xuất dự án nghiên cứu.
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>

6.4	Thái độ	
		LO.8 Có tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập và công tác
		LO.9 Có tinh thần yêu nghề
		LO.10 Có tinh thần học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 5 tín chỉ - Kiến thức cơ sở: 17 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	- Số học phần: 03; tổng tín chỉ: 06. - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) 1) Nguyên lý và kỹ thuật chẩn đoán bệnh thủy sản (TS415), 2TC. 2) Nuôi trồng thủy sản (TS166), 2TC. 3) Quản lý dịch bệnh thủy sản (TS305), 2TC.

Chương trình đào tạo chi tiết

Tổng số tín chỉ: 60TC.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1.	ML605	Triết học	3	x					I
2.	TSB601	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong bệnh học thủy sản	2	x		20	20		I
3.		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>						
Phần kiến thức cơ sở									
4.	TSB602	Dược lý học thú y - thủy sản	3	x		45			I
5.	TSN601	Hệ thống sản xuất thủy sản nước mặn/lợ	2	x		30			I
6.	TSN602	Hệ thống sản xuất thủy sản nước ngọt	2	x		30			I
7.	TSB603	Động vật thủy sản và môi trường sống	2	x		30			I
8.	TS605	Các hệ sinh thái thủy vực	2		x	30			I
9.	TS602	Sinh lý động vật thủy sản	2		x	20	20		I
10.	TS619	Vệ sinh và an toàn thực phẩm thủy sản	2		x	30			I
11.	TSB604	Sinh học và kỹ thuật nuôi cấy tế bào	2		x	20	20		I
12.	TSB605	Mô học động vật thủy sản	2		x	20	20		I
13.	TS645	Quan trắc sinh học môi trường nước	2		x	30			I
14.	TS613	Quy hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản	2		x	30			I
<i>Cộng: 17TC (Bắt buộc: 09TC; Tự chọn: 08TC)</i>									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phân kiến thức chuyên ngành									
15.	TSB606	Bệnh truyền nhiễm động vật thủy sản nâng cao	2	2		20	20		
16.	TSB607	Bệnh nấm và ký sinh trùng nâng cao	2	2		20	20		
17.	TSB608	Dịch tễ học và ứng dụng trong bệnh học thủy sản	2	2		20	20		
18.	TSB609	Bệnh lý và sinh lý bệnh thủy sản	2	2		20	20		
19.	TSB610	Chẩn đoán và phòng trị bệnh thủy sản	2	2		20	20		
20.	TS621	Miễn dịch học nâng cao	2	2		30			
21.	TSB611	Công nghệ sinh học ứng dụng trong bệnh học thủy sản	2	2		20	20		
22.	TSB612	Chuyên đề bệnh ở động vật thủy sản nước ngọt	3	3		10	70		
23.	TSB613	Chuyên đề bệnh ở động vật thủy sản nước mặn/lợ	3	3		10	70		
24.	TSN618	Hệ thống tuần hoàn nuôi trồng thủy sản	2		x	30			
25.	TSB614	Bệnh cá cảnh và thủy đặc sản	2		x	20	20		
26.	TSB615	Độc chất học thủy vực nâng cao	2		x	30			
27.	TSB616	Thuyết trình	2		x	30			
28.	TSB617	Bệnh do dinh dưỡng và môi trường	2		x	30			
29.	TSN609	Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản	2		x	20	20		
30.	TSQ613	Quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản	2		x	30			
31.	TSB618	Tổng hợp kiến thức bệnh học thủy sản	2		x	30			
<i>Cộng: 28TC (Bắt buộc: 20TC; Tự chọn: 08TC)</i>									
Phân luận văn tốt nghiệp									
32.	TSB900	Luận văn tốt nghiệp	10	x					
Tổng cộng			60	44	16				

K. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Thanh Phương